

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 51/2019/HS-ST
Ngày: 08/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hùng Quang
- *Các hội thẩm nhân dân:*
 - Ông Võ Thanh Liêm.
 - Ông Trương Ánh Hoa.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thúy An - Thư ký Tòa án thành phố Cà Mau
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Ông Đoàn Đắc Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Chí T** (Tên gọi khác: không); sinh năm 1991; Nơi sinh: huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp Bình B xã Vĩnh Phú T, huyện Phước L, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở hiện nay: Tạm trú Ấp Tân T, xã Hòa Th, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Hà Văn H (Chết) và con bà: Lý Ngọc L; Anh chị em ruột: 03 người; Vợ; Con: Chưa có; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định số 1471 ngày 08/07/2010 Chủ tịch UBND tỉnh Bạc Liêu, áp dụng biện pháp xử lý, vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục Cồn Cát thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 08/05/2012; Tiền án: 01 lần. Tại bản án số 14 /HS-ST ngày 12/05/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm T, tỉnh Bình Th. Xử phạt Hà Chí T 01 năm tù về tội “ Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 điều 257 BLHS năm 1999 Ngày 19/01/2018. Chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Huy K, tỉnh Bình Th, chấp hành xong phần án phí tháng 7/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/11/2018 đến ngày 08/11/2018 chuyển tạm giam đến nay.

- *Người bị hại:* Phan Thị Thu H – Sinh năm: 1977
Nơi cư trú: Thôn Ngọc L, xã Đức L, huyện Đức T, tỉnh Hà Tĩnh.
Tạm trú tại : Ấp Tân T, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau.
(Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 02/11/2018. Sau khi uống rượu về Hà Chí T biết bà Phan Thị Thu H sinh năm 1977 là công nhân, làm chung với T tại Công Ty Quang Tiên, trụ sở ấp Tân T, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau đang ở một mình tại lán trại (chòi) trong khuôn viên Công ty. T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với bà H nên T đi đến lán trại của bà H kêu cửa, nhưng bà H không mở cửa, thích dùng tay giật bung cánh cửa (loại cửa thiết). Sau đó T bước vào trong, thấy bà H đang ngồi trên giường, T đi đến dùng tay đẩy bà H nằm xuống giường, rồi nằm đè lên người bà H, dùng răng cắn vào hai tai và hôn hít lên mặt, cổ bà H. Bà H chống trả quyết liệt và la lên, T dùng tay trái bịt miệng bà H và đe dọa, la lên sẽ bị giết chết, hai chân T kẹp giữ lấy hai chân bà H, T dùng chân đạp vào quần bà H và đạp tuột ra ngoài, sau đó dùng tay phải cởi quần của T. Lúc này bà H vẫn tiếp tục la lên và chống trả nên T chưa quan hệ được. Nghe tiếng la của bà H nên ông Trịnh Ngọc T1, Lê Văn T2, Nguyễn Doãn H đều là công nhân làm chung với bà H và T chạy đến phát hiện sự việc và ngăn cản Th. T lấy quần mặc vào và đi ra ngoài, sau đó đi về lán trại ngủ, bà H trình báo cơ quan chức năng. Đến 8 giờ sáng cùng ngày T bị mời lên làm việc.

Tang vật thu giữ của T gồm một áo thun Nam nhãn hiệu PoLo màu xanh, một quần short Jeans Nam không nhãn hiệu; một cây sắt cong dài 40cm dùng để khóa cửa nơi bà H ngủ.

Thu giữ của bà Hiền một quần lửng màu xanh dương, sậm có chàm bi, một áo ngắn tay màu xanh dương xậm, có chàm bi cổ viền ren.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của chị Phan Thị Thu H vào lúc 17 giờ ngày 02/11/2018 thể hiện:

Một mẫn bầm vành tai phải, 01 mẫn bầm vành tai trái, 01 mẫn bầm vành mũi trái, 01 mẫn bầm và xây xát da rầy rứt vùng khóe miệng phải, 01 mẫn bầm môi trên và môi dưới bên phải, 01 mẫn bầm và xây xát da rầy rứt cằm trái, xây xát da rầy rứt cổ phải. Qua điều tra chị Hiền có đơn yêu cầu xử lý hành vi của Hà Chí T. Riêng phần thương tích chị H không yêu cầu giám định.

Tại cáo trạng số: 50/KSĐT-TA ngày 25/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Hà Chí T về tội “Hiếp dâm” theo qui định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- *Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:* Giữ y quan điểm như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 141; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự Căn cứ vào các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các điều 584, 590, 592 Bộ luật dân sự; Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự;

Buộc bị cáo bồi thường cho chị Phan Thị Thu H các khoản tiền thuốc, theo toa vé 2.427.000đ; Tiền tổn thất về danh dự nhân phẩm, uy tín 10 tháng lương tối thiểu là 13.900.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 01 tháng lương 6.000.000đ. Tổng cộng 22.327.000đ và xử lý vật chứng.

- *Bị cáo trình bày ý kiến:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt về phần trách nhiệm dân sự bị cáo thống nhất các khoản bồi thường nêu trên.

- Bị hại trình bày ý kiến: Thống nhất với luận tội của Viện kiểm sát và chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền thuốc toa vé 2.427.000.đ, Tiền tổn thất về danh dự nhân phẩm, uy tín 10 tháng lương tối thiểu là 13.900.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 01 tháng lương 6.000.000đ. Ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác

- Bị cáo nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với hành vi đã thực hiện cùng với lời khai nhận thể hiện tại phiên tòa bị cáo Hà Chí T khai nhận: Vào ngày 02/11/2018 sau khi uống rượu xong, bị cáo có hành vi dùng vũ lực nhằm giao cấu trái ý muốn đối với chị Phan Thị Thu H tại lán trại trong khuôn viên của Công ty Quang Tiền, trụ sở ấp Tân T, xã Hòa Th, thành phố Cà Mau thì bị bà H chống trả quyết liệt, những người làm chung T và H phát hiện đến ngăn cản nên T không quan hệ được bà H.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản làm việc người phạm tội, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ hành vi giao cấu trái với ý muốn người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo về các tội “Hiếp dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm, xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người bị hại được pháp luật Hình sự bảo vệ, tạo ra tổn thất tâm lý trước mắt và lâu dài cho người bị hại, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét thấy bị cáo là người chủ động và thực hiện hành vi hiếp dâm, do phút giây nóng nảy không kiềm chế được dục vọng và bị rượu kích thích không làm chủ được bản thân, dẫn đến thực hiện hành vi dùng vũ lực đe dọa khống chế người bị hại để giao cấu trái với ý muốn của họ, tuy bị cáo không giao cấu được bà H là do bà H chống trả quyết liệt và có sự can thiệp kịp thời của những người làm chung phát hiện. Tội hiếp dâm là tội có cấu thành hình thức cho nên bị cáo phải bị pháp luật nghiêm trị tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội mà mình gây ra.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bản thân bị cáo có nhân thân xấu đã bị đưa đi giáo dục, có một tiền án chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần phải có mức án thật nghiêm khắc đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ phân tích trên xét thấy đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại có yêu cầu bồi thường số tiền 96.815.000đ. Qua phân tích giải thích bị hại thống nhất yêu cầu tiền thuốc theo toa vé là 2.427.000đ, Tiền tổn thất về danh dự nhân phẩm, uy tín 10 tháng lương tối thiểu là 13.900.000đ; Tiền thu nhập thực tế bị giảm sút 01 tháng lương 6.000.000đ. Tổng cộng là 22.327.000đ. Đối với bị cáo thống nhất bồi thường các khoản tiền yêu cầu nêu trên của bị hại. Nên buộc bị cáo bồi thường cho bị hại.

[5] Vật chứng vụ án gồm: 01 bộ quần áo có chấu bi của nữ là của bà H, 01 bộ quần áo nam là của bị cáo, 01 cây sắt cong dài 40cm dùng để cài cửa lán trại bà H. Tại tòa bị cáo và bị hại không có yêu cầu nhận lại, thiết nghĩ quần áo và cây sắt không có giá trị sử dụng cao nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 141; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, 47, 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Các điều 584, 590, 592 Bộ luật dân sự; Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 23, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Chí T phạm tội “Hiếp dâm”

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Chí T 03 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 02/11/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hà Chí T bồi thường cho bị hại Phan Thị Thu H số tiền 22.327.000đ (Hai mươi hai triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn đồng chẵn).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun Nam nhãn hiệu Polo, màu xanh, áo có bâu, tay ngắn, tay phải có số 3; Một quần short Jeans Nam không nhãn hiệu, màu xám; Một cây sắt bị cong dài 40cm; Một quần lửng màu xanh dương xậm, có chấu bi; 01 áo ngắn tay màu xanh dương có chấu bi, cổ hình trái tim có viền ren. (Theo biên bản chuyển giao vật chứng ngày 26/02/2019).

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng (chưa nộp). Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo phải nộp 1.116.000đ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán–Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Thành phố Cà Mau;
- CAND Thành phố Cà Mau;
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TAND TPCM).

Dương Hùng Quang